

cheat sheet CHƯƠNG 2: Biến – Biểu thức – Câu lệnh

1. Hằng số (Constants)

- Giá trị cố định, không thay đổi.
- Số: 123, 98.6
- Chuỗi: 'Hello', "World"

2. Biến (Variables)

- Là nơi lưu giá trị trong bộ nhớ.
- Gán giá trị bằng dấu =.
- Quy tắc đặt tên biến
 - Dùng chữ, số, _
 - Không bắt đầu bằng số
 - Phân biệt hoa/thường
 - Không dùng từ khóa Python

3. Từ khóa (Reserved Words)

Không được dùng làm tên biến:
and, or, not, if, else, for, while,
break, continue, import, return,
def, class, ...

4. Câu lệnh gán (Assignment Statement)

- Bên phải là biểu thức
- Python tính biểu thức → gán kết quả cho biến

5. Biểu thức số học (Numeric Expressions)

- Nhân: dùng *
Ví dụ: $3 * 4$
- Chia: dùng /
Ví dụ: $10 / 2$
- Lũy thừa: dùng **
Ví dụ: $2 ** 3$ (bằng 8)
- Chia lấy dư: dùng %
Ví dụ: $23 \% 5$ (bằng 3)

6. Thứ tự ưu tiên toán tử

- ()
- **
- *, /, %
- +, -

9. Ép kiểu (Type Conversion)

- `int()`, `float()`, `str()`
`float(99) # 99.0`
`int("123") # 123`
`int("hello") # lỗi`

7. Chia nguyên & chia thực

- Python 3: / luôn cho float
 $9 / 2 \# 4.5$
 $10 / 2 \# 5.0$

8. Kiểu dữ liệu (Data Types)

- `int` – số nguyên
- `float` – số thực
- `str` – chuỗi
- `bool` – True/False
- `list`, `tuple` ...